TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-RƯỢU-NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 06 năm 2020

TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA – RƯỢU – NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn

Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn (SABECO) kính trình Đại hội đồng cổ đông để xem xét và thông qua các vấn đề sau:

1. **Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán:**
   Vui lòng tham khảo tại tài liệu đính kèm.

2. **Báo cáo của Hội đồng quản trị kết quả hoạt động năm 2019 và định hướng năm 2020:**
   Vui lòng tham khảo tại tài liệu đính kèm.

3. **Báo cáo của Ban Kiểm toán về kết quả hoạt động năm 2019:**
   Vui lòng tham khảo tại tài liệu đính kèm.

4. **Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2020:**
   Hội đồng quản trị SABECO kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG) là công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2020.

5. **Phân phối lợi nhuận năm 2019:**

TT	Diễn giải	Kế hoạch 2019 (Triệu đồng)	Thực hiện 2019 (Triệu đồng)
1	**Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ**	**6.714.382**	**7.473.778**
2	**Lợi nhuận sau thuế**	**4.716.987**	**5.370.148**
3	**Phân phối lợi nhuận, trong đó:**	**2.583.946**	**2.486.187**
	Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi	286.193	231.879
	Trích Quỹ Đầu tư phát triển	2.802	225
	Trích Quỹ công tác xã hội	50.467	9.599
	Chia cổ tức	2.244.484	2.244.484
	Tỷ lệ chia cổ tức	35,0%	35,0%
4	**Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ**	**8.847.423**	**10.357.739**

6. **Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020:**

TT	Diễn giải	Thực hiện 2019 (Triệu đồng)	Kế hoạch 2020 (Triệu đồng)
1	**Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ**	**7.473.778**	**10.357.739**
2	**Lợi nhuận sau thuế**	**5.370.148**	**3.258.147**
3	**Phân phối lợi nhuận, trong đó:**	**2.486.187**	**2.418.807**
	Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi	231.879	164.998
	Trích Quỹ Đầu tư phát triển	225	
	Trích Quỹ công tác xã hội	9.599	9.325
	Chia cổ tức	2.244.484	2.244.484
	Tỷ lệ chia cổ tức	35,0%	35,0%
4	**Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ**	**10.357.739**	**11.197.079**

7. **Quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị năm 2019:**
Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tổng số tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2019 của Hội đồng quản trị là 5.994.667.693 đồng.

8. **Kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị năm 2020:**
Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tổng số tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2020 của Hội đồng quản trị là 7.100.720.000 đồng.

9. **Bảo hiểm trách nhiệm của Thành viên Hội đồng quản trị và cấp quản lý:**
Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc mua Bảo hiểm trách nhiệm cho thành viên Hội đồng quản trị và cấp quản lý (Bảo hiểm D&O) của năm 2019 và các năm tiếp theo.
SABECO tổ chức thực hiện việc mua và quản lý loại hình bảo hiểm này hàng năm và xử lý mọi vấn đề liên quan phát sinh.

10. **Giao dịch liên quan trong hệ thống SABECO:**
Vui lòng tham khảo tại tài liệu đính kèm

Trân trọng,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Koh Poh Tiong

KPMG

Tổng Công ty Cổ phần
Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn

Báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2019

Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn
Thông tin về Tổng Công ty

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số	0300583659	ngày 29 tháng 2 năm 2012
	Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Tổng Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0300583659 ngày 7 tháng 8 năm 2018. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.	
Hội đồng Quản trị	Ông Koh Poh Tiong	Chủ tịch
	Ông Pramoad Phornprapha	Thành viên
	Ông Nguyễn Tiến Vỵ	Thành viên
	Ông Michael Chye Hin Fah	Thành viên
	Bà Trần Kim Nga	Thành viên
	Ông Nguyễn Tiến Dũng	Thành viên
	Ông Lương Thanh Hải	Thành viên
Ban Tổng Giám đốc	Ông Neo Gim Siong Bennett	Tổng Giám đốc
	Ông Teo Hong Keng	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Ng Kuan Ngee Melvyn	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Lâm Du An	Phó Tổng Giám đốc Giám đốc Nhà máy Bia Sài Gòn - Nguyễn Chí Thanh
	Ông Hoàng Đạo Hiệp	Phó Tổng Giám đốc
Ban Kiểm toán	Ông Pramoad Phornprapha	Trưởng ban Kiểm toán
	Ông Nguyễn Tiến Vỵ	Thành viên
	Ông Michael Chye Hin Fah	Thành viên
Người đại diện theo pháp luật	Ông Koh Poh Tiong	Chủ tịch
	Ông Neo Gim Siong Bennett	Tổng Giám đốc
Trụ sở đăng ký	Số 187, Đường Nguyễn Chí Thanh Phường 12, Quận 5 Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam	

Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn ("Tổng Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng đính kèm của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty:

(a) báo cáo tài chính riêng được trình bày từ trang 5 đến trang 62 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính trước hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Tổng Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và

(b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cho rằng Tổng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính riêng đính kèm.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

Neo Gim Siong Bennett
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 4 năm 2020

KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84-8 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng đính kèm của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn ("Tổng Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty phê duyệt phát hành ngày 8 tháng 4 năm 2020, được trình bày từ trang 5 đến trang 62.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

KPMG Limited Branch in Ho Chi Minh City, a branch of KPMG Limited, a Vietnamese limited liability company and a member firm of the KPMG network of independent member firms affiliated with KPMG International Cooperative ("KPMG International"), a Swiss entity.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam
Báo cáo kiểm toán số: 19-01-00257-20-3

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KPMG

Chang Hung Chun
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề Kiểm toán số 0863-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thanh Nghị
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề Kiểm toán số 0304-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 4 năm 2020

Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND (Phân loại lại)
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	**100**		**15.490.812.966.630**	**11.527.825.623.390**
Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**5**	**2.341.350.753.751**	**2.540.016.444.290**
Tiền	111		56.350.753.751	85.016.444.290
Các khoản tương đương tiền	112		2.285.000.000.000	2.455.000.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		**11.783.000.000.000**	**7.143.000.000.000**
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	11.783.000.000.000	7.143.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**775.262.434.498**	**1.352.954.918.810**
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	278.521.975.504	859.788.447.512
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		7.963.987.250	31.576.528.053
Phải thu ngắn hạn khác	136	8(a)	816.888.466.000	502.377.730.137
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9(a)	(328.111.994.256)	(40.787.786.892)
Hàng tồn kho	**140**	**10(a)**	**513.934.797.433**	**441.938.225.352**
Hàng tồn kho	141		548.140.994.422	488.654.385.720
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(34.206.196.989)	(46.716.160.368)
Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**77.264.980.948**	**49.916.034.938**
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11(a)	66.757.215.606	49.915.822.214
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		10.507.552.618	-
Thuế phải thu Nhà nước	153		212.724	212.724

Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	**200**		**5.848.217.722.487**	**5.932.482.742.257**
Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**322.008.298.914**	**321.018.071.414**
Phải thu về cho vay dài hạn	215		4.000.000.000	4.000.000.000
Phải thu dài hạn khác	216	8(b)	350.942.609.719	349.886.951.319
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	9(b)	(32.934.310.805)	(32.868.879.905)
Tài sản cố định	**220**		**1.413.215.018.102**	**1.626.479.824.180**
Tài sản cố định hữu hình	221	12	544.185.439.401	749.264.192.839
Nguyên giá	*222*		*3.412.801.031.561*	*3.454.267.214.398*
Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(2.868.615.592.160)*	*(2.705.003.021.559)*
Tài sản cố định vô hình	227	13	869.029.578.701	877.215.631.341
Nguyên giá	*228*		*992.771.603.824*	*992.475.603.824*
Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		*(123.742.025.123)*	*(115.259.972.483)*
Bất động sản đầu tư	**230**	**14**	**3.569.605.132**	**3.962.026.116**
Nguyên giá	*231*		*7.859.289.977*	*7.859.289.977*
Giá trị hao mòn lũy kế	*232*		*(4.289.684.845)*	*(3.897.263.861)*
Tài sản dở dang dài hạn	**240**		**183.331.947.357**	**101.997.344.337**
Xây dựng cơ bản dở dang	242	15	183.331.947.357	101.997.344.337
Đầu tư tài chính dài hạn	**250**	**6**	**3.693.422.463.811**	**3.662.586.585.828**
Đầu tư vào các công ty con	251		2.837.212.995.029	2.731.387.995.029
Đầu tư vào các công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát	252		613.705.350.635	633.705.350.635
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253		785.951.682.407	808.576.870.344
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(564.316.444.165)	(531.952.510.085)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		20.868.879.905	20.868.879.905
Tài sản dài hạn khác	**260**		**232.670.389.171**	**216.438.890.382**
Chi phí trả trước dài hạn	261	11(b)	81.391.056.573	82.269.846.366
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	16	132.105.079.939	101.294.504.779
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	10(b)	19.174.252.659	32.874.539.237
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	**270**		**21.339.030.689.117**	**17.460.308.365.647**

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	**300**		**4.795.124.628.954**	**4.353.797.152.149**
Nợ ngắn hạn	**310**		**4.566.917.970.942**	**4.118.949.860.019**
Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	3.022.301.483.709	2.370.788.454.823
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		6.613.217.926	239.402.546
Thuế phải nộp Nhà nước	313	18	216.566.818.802	490.139.152.871
Phải trả người lao động	314		162.718.850.131	114.397.611.496
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	179.411.708.217	186.052.510.853
Phải trả ngắn hạn khác	319	20(a)	879.882.770.247	883.626.808.228
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	21	99.423.121.910	73.705.919.202
Nợ dài hạn	**330**		**228.206.658.012**	**234.847.292.130**
Phải trả dài hạn khác	337	20(b)	51.602.316.000	51.602.316.000
Dự phòng phải trả dài hạn	342	22	92.606.211.882	99.246.846.000
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		83.998.130.130	83.998.130.130
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	**400**		**16.543.906.060.163**	**13.106.511.213.498**
Vốn chủ sở hữu	**410**	**23**	**16.543.906.060.163**	**13.106.511.213.498**
Vốn cổ phần	411	24	6.412.811.860.000	6.412.811.860.000
- *Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*	*411a*		*6.412.811.860.000*	*6.412.811.860.000*
Quỹ đầu tư phát triển	418	25	760.819.802.040	760.819.802.040
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		9.370.274.398.123	5.932.879.551.458
- *Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước*	*421a*		*4.958.755.506.355*	*4.909.158.361.575*
- *Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay*	*421b*		*4.411.518.891.768*	*1.023.721.189.883*
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	**440**		**21.339.030.689.117**	**17.460.308.365.647**

Ngày 8 tháng 4 năm 2020

Người lập:		Người duyệt:	
Nguyễn Văn Hòa	Trần Nguyên Trung	Teo Hong Keng	Neo Gim Siong Bennett
Kế toán	*Kế toán trưởng*	*Phó Tổng Giám đốc*	*Tổng Giám đốc*

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu B 02 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2019 VND	2018 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**	**28**	**39.830.365.078.035**	**36.861.469.032.546**
Các khoản giảm trừ doanh thu	**02**	**28**	**1.829.235.021**	**31.672.266.679**
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	**10**	**28**	**39.828.535.843.014**	**36.829.796.765.867**
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	**11**	**29**	**35.043.871.013.642**	**32.627.544.258.893**
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	**20**		**4.784.664.829.372**	**4.202.252.506.974**
Doanh thu hoạt động tài chính	21	30	2.970.222.411.575	1.747.790.837.952
Chi phí tài chính	22	31	42.138.560.703	123.171.219.786
Chi phí bán hàng	25	32	1.875.597.765.722	1.426.024.833.322
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	33	594.830.088.986	418.418.135.868
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	**30**		**5.242.320.825.536**	**3.982.429.155.950**
Thu nhập khác	31		6.594.368.183	4.033.336.353
Chi phí khác	32		14.221.150.890	7.566.942.469
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	**40**		**(7.626.782.707)**	**(3.533.606.116)**
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	**50**		**5.234.694.042.829**	**3.978.895.549.834**
Chi phí thuế TNDN hiện hành	**51**	**35**	**717.303.217.858**	**630.858.736.453**
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	**52**	**35**	**(30.810.575.160)**	**(66.364.907.398)**
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	**60**		**4.548.201.400.131**	**3.414.401.720.779**

Ngày 8 tháng 4 năm 2020

Người lập:		Người duyệt:	
Nguyễn Văn Hòa	Trần Nguyên Trung	Teo Hong Keng	Neo Gim Siong Bennett
Kế toán	*Kế toán trưởng*	*Phó Tổng Giám đốc*	*Tổng Giám đốc*

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN
M.S.D.N: 0300583659 - C.T.C.P
QUẬN 5 - T.P HỒ CHÍ MINH

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2019 VND	2018 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	**01**		**5.234.694.042.829**	**3.978.895.549.834**
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		238.030.970.711	246.045.034.923
Các khoản dự phòng	03		342.159.024.324	233.870.384.777
Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		1.032.184.727	(34.569.290)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(2.941.727.163.726)	(1.746.153.461.982)
Các khoản điều chỉnh khác	07		-	29.737.976.707
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	**08**		**2.874.189.058.865**	**2.742.360.914.969**
Biến động các khoản phải thu	09		573.258.580.818	470.302.277.271
Biến động hàng tồn kho	10		(71.297.614.236)	(121.785.266.517)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		436.508.498.783	402.135.192.936
Biến động chi phí trả trước	12		(15.962.603.599)	(45.243.691.188)
			3.796.695.920.631	**3.447.769.427.471**
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(774.647.952.285)	(706.977.980.688)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(72.591.247.041)	(129.682.908.733)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**2.949.456.721.305**	**2.611.108.538.050**

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2019 VND	2018 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm tài sản cố định	21		(71.847.744.928)	(103.130.623.894)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		1.958.000.000	-
Tiền chi gửi tiền có kỳ hạn	23		(13.543.000.000.000)	(10.283.000.000.000)
Tiền thu từ tiền gửi có kỳ hạn	24		8.903.000.000.000	9.514.000.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25		(85.825.000.000)	(3.319.160.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26		-	28.339.826.544
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27		2.609.906.587.086	2.074.797.151.374
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**(2.185.808.157.842)**	**1.227.687.194.024**
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền chi trả cổ tức	36		(962.141.892.775)	(3.681.063.074.450)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**(962.141.892.775)**	**(3.681.063.074.450)**
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	**50**		**(198.493.329.312)**	**157.732.657.624**
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	**60**		**2.540.016.444.290**	**2.382.294.145.898**
Ảnh hưởng thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ đối với tiền và các khoản tương đương tiền	**61**		**(172.361.227)**	**(10.359.232)**
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	**70**	**5**	**2.341.350.753.751**	**2.540.016.444.290**

Ngày 8 tháng 4 năm 2020

Người lập:		Người duyệt:	
Nguyễn Văn Hòa	Trần Nguyên Trung	Teo Hong Keng	Neo Gim Siong Bennett
Kế toán	*Kế toán trưởng*	*Phó Tổng Giám đốc*	*Tổng Giám đốc*

M.S.D.N: 0300583659 - C.T.C.P TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN QUẬN 5 - T.P. HỒ CHÍ MINH

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

KPMG

Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn và các công ty con

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn
Thông tin về Tổng Công ty

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số	0300583659	ngày 29 tháng 2 năm 2012
	Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Tổng Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0300583659 ngày 7 tháng 8 năm 2018. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.	
Hội đồng Quản trị	Ông Koh Poh Tiong	Chủ tịch
	Ông Pramoad Phornprapha	Thành viên
	Ông Nguyễn Tiến Vỵ	Thành viên
	Ông Michael Chye Hin Fah	Thành viên
	Bà Trần Kim Nga	Thành viên
	Ông Nguyễn Tiến Dũng	Thành viên
	Ông Lương Thanh Hải	Thành viên
Ban Tổng Giám đốc	Ông Neo Gim Siong Bennett	Tổng Giám đốc
	Ông Teo Hong Keng	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Ng Kuan Ngee Melvyn	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Lâm Du An	Phó Tổng Giám đốc Giám đốc Nhà máy Bia Sài Gòn - Nguyễn Chí Thanh
	Ông Hoàng Đạo Hiệp	Phó Tổng Giám đốc
Ban Kiểm toán	Ông Pramoad Phornprapha	Trưởng ban Kiểm toán
	Ông Nguyễn Tiến Vỵ	Thành viên
	Ông Michael Chye Hin Fah	Thành viên
Người đại diện theo pháp luật	Ông Koh Poh Tiong	Chủ tịch
	Ông Neo Gim Siong Bennett	Tổng Giám đốc
Trụ sở đăng ký	Số 187, Đường Nguyễn Chí Thanh Phường 12, Quận 5 Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam	

Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn và các công ty con
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn ("Tổng Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tổng Công ty và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty:

(a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 5 đến trang 68 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và

(b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cho rằng Tập đoàn sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

Neo Gim Siong Bennett
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 4 năm 2020

KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84-8 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn ("Tổng Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty phê duyệt phát hành ngày 8 tháng 4 năm 2020, được trình bày từ trang 5 đến trang 68.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

KPMG Limited Branch in Ho Chi Minh City, a branch of KPMG Limited, a Vietnamese limited liability company and a member firm of the KPMG network of independent member firms affiliated with KPMG International Cooperative ("KPMG International"), a Swiss entity.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam
Báo cáo kiểm toán số: 19-01-00257-20-4

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KPMG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Chang Hung Chun	Nguyễn Thanh Nghị
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề Kiểm toán số 0863-2018-007-1	Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề Kiểm toán số 0304-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 4 năm 2020

Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND (Phân loại lại)
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	**100**		**19.164.602.511.633**	**14.690.168.205.219**
Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**6**	**4.115.884.646.637**	**4.467.391.585.137**
Tiền	111		953.478.997.565	1.595.188.808.377
Các khoản tương đương tiền	112		3.162.405.649.072	2.872.202.776.760
Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		**12.393.226.750.273**	**7.544.188.420.764**
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	7(a)	12.393.226.750.273	7.544.188.420.764
Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**568.608.377.917**	**765.630.597.003**
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	8	157.654.572.653	244.119.166.060
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		54.679.363.371	74.757.986.951
Phải thu ngắn hạn khác	136	9(a)	702.587.109.178	502.624.746.736
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10(a)	(346.312.667.285)	(55.871.302.744)
Hàng tồn kho	**140**	**11(a)**	**1.967.137.719.907**	**1.813.754.190.894**
Hàng tồn kho	141		2.169.540.753.708	2.034.063.807.573
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(202.403.033.801)	(220.309.616.679)
Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**119.745.016.899**	**99.203.411.421**
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12(a)	97.129.905.121	86.456.727.461
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		18.203.862.026	7.564.621.909
Thuế phải thu Nhà nước	153	19(b)	4.411.249.752	5.182.062.051

Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	**200**		**7.797.873.582.412**	**7.676.574.586.994**
Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**9.110.080.970**	**5.860.731.012**
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		6.005.003.018	6.077.549.878
Phải thu về cho vay dài hạn	215		4.000.000.000	4.000.000.000
Phải thu dài hạn khác	216	9(b)	38.495.491.775	35.180.710.917
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	10(b)	(39.390.413.823)	(39.397.529.783)
Tài sản cố định	**220**		**4.685.440.455.287**	**4.567.091.079.194**
Tài sản cố định hữu hình	221	13	3.743.642.558.190	3.614.850.885.054
Nguyên giá	*222*		*10.190.230.853.202*	*9.497.449.925.191*
Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(6.446.588.295.012)*	*(5.882.599.040.137)*
Tài sản cố định vô hình	227	14	941.797.897.097	952.240.194.140
Nguyên giá	*228*		*1.091.733.605.211*	*1.091.397.605.211*
Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		*(149.935.708.114)*	*(139.157.411.071)*
Bất động sản đầu tư	**230**	**15**	**58.433.154.033**	**54.567.837.235**
Nguyên giá	*231*		*80.830.516.128*	*71.444.026.942*
Giá trị hao mòn lũy kế	*232*		*(22.397.362.095)*	*(16.876.189.707)*
Tài sản dở dang dài hạn	**240**		**307.773.703.264**	**144.377.898.065**
Xây dựng cơ bản dở dang	242	16	307.773.703.264	144.377.898.065
Đầu tư tài chính dài hạn	**250**		**2.162.738.822.723**	**2.119.042.308.110**
Đầu tư vào các công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát	252	7(c)	1.878.458.174.350	1.800.203.395.934
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253	7(c)	665.885.700.116	688.510.888.053
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	7(c)	(435.473.931.648)	(390.540.855.782)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	7(b)	53.868.879.905	20.868.879.905
Tài sản dài hạn khác	**260**		**574.377.366.135**	**785.634.733.378**
Chi phí trả trước dài hạn	261	12(b)	328.604.633.780	551.794.760.319
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	17	214.736.310.715	184.533.845.767
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	11(b)	31.036.421.640	49.306.127.292
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	**270**		**26.962.476.094.045**	**22.366.742.792.213**

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	**300**		**6.886.229.037.681**	**6.254.837.224.044**
Nợ ngắn hạn	**310**		**6.087.830.053.039**	**5.925.696.932.383**
Phải trả người bán ngắn hạn	311	18	2.427.067.853.887	2.027.262.167.712
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		42.587.372.642	110.463.408.413
Thuế phải nộp Nhà nước	313	19(a)	855.960.013.165	1.100.614.318.513
Phải trả người lao động	314		389.618.575.865	308.694.031.650
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	20	433.170.981.720	473.169.060.350
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		930.242.260	1.739.369.694
Phải trả ngắn hạn khác	319	21(a)	1.079.347.828.644	1.079.538.511.465
Vay ngắn hạn	320	22(a)	560.511.063.296	594.242.788.680
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	23(a)	3.710.918.283	7.668.228.740
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	24	294.925.203.277	222.305.047.166
Nợ dài hạn	**330**		**798.398.984.642**	**329.140.291.661**
Phải trả người bán dài hạn	331		100.000.000	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		22.183.449	22.183.449
Phải trả dài hạn khác	337	21(b)	54.073.316.000	53.149.616.000
Vay dài hạn	338	22(b)	494.244.987.274	14.618.022.047
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	17	30.543.620.073	31.483.891.699
Dự phòng phải trả dài hạn	342	23(b)	135.416.747.716	145.868.448.336
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		83.998.130.130	83.998.130.130

Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	**400**		**20.076.247.056.364**	**16.111.905.568.169**
Vốn chủ sở hữu	**410**	**25**	**20.076.247.056.364**	**16.111.868.168.169**
Vốn cổ phần	411	26	6.412.811.860.000	6.412.811.860.000
- *Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*	*411a*		*6.412.811.860.000*	*6.412.811.860.000*
Vốn khác của chủ sở hữu	414		3.208.666.226	3.208.666.226
Chênh lệch tỷ giá quy đổi tiền tệ	417		27.272.873.771	21.099.487.654
Quỹ đầu tư phát triển	418	27	1.130.372.829.157	1.130.147.220.442
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	5.327.112.664
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		11.231.596.467.620	7.473.777.581.426
- *Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước*	*421a*		*6.485.261.875.965*	*5.787.247.290.578*
- *Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay*	*421b*		*4.746.334.591.655*	*1.686.530.290.848*
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		1.270.984.359.590	1.065.496.239.757
Nguồn kinh phí và các quỹ khác	**430**		**-**	**37.400.000**
Nguồn kinh phí	431		-	37.400.000
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	**440**		**26.962.476.094.045**	**22.366.742.792.213**

Ngày 8 tháng 4 năm 2020

Người lập:		Người duyệt:	
Hoàng Thanh Vân	Trần Nguyên Trung	Teo Hong Keng	Neo Gim Siong Bennett
Kế toán	*Kế toán trưởng*	*Phó Tổng Giám đốc*	*Tổng Giám đốc*

M.S.D.N: 0300583659 - C.T.C.P
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN
QUẬN 5 - TP HỒ CHÍ MINH

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn và các công ty con
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu B 02 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 ngày 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2019 VND	2018 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**	**30**	**38.133.790.098.273**	**36.043.018.331.946**
Các khoản giảm trừ doanh thu	**02**	**30**	**234.730.596.978**	**94.465.769.999**
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	**10**	**30**	**37.899.059.501.295**	**35.948.552.561.947**
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	**11**	**31**	**28.348.430.809.281**	**27.864.413.389.551**
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	**20**		**9.550.628.692.014**	**8.084.139.172.396**
Doanh thu hoạt động tài chính	21	32	889.852.505.295	630.350.383.424
Chi phí tài chính	22	33	93.009.586.460	74.634.952.869
Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*37.367.206.872*	*35.244.808.353*
Phần lãi trong công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát	24	7(c)	378.267.281.269	354.965.023.940
Chi phí bán hàng	25	34	3.003.290.717.435	2.731.090.859.491
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	35	1.047.841.925.145	912.705.312.866
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}	**30**		**6.674.606.249.538**	**5.351.023.454.534**
Thu nhập khác	31		74.504.231.449	81.737.853.570
Chi phí khác	32		62.933.856.025	42.321.666.598
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	**40**		**11.570.375.424**	**39.416.186.972**
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	**50**		**6.686.176.624.962**	**5.390.439.641.506**
Chi phí thuế TNDN hiện hành	**51**	**37**	**1.347.171.652.994**	**1.021.134.431.877**
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	**52**	**37**	**(31.142.736.574)**	**(33.444.736.795)**
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	**60**		**5.370.147.708.542**	**4.402.749.946.424**
(mang sang trang sau)				

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Mẫu B 02 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 ngày 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2019 VND	2018 VND
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang từ trang trước sang)	**60**		**5.370.147.708.542**	**4.402.749.946.424**
Trong đó:				
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		5.053.363.919.165	4.177.432.235.379
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		316.783.789.377	225.317.711.045
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	38	7.477	6.143

Ngày 8 tháng 4 năm 2020

Người lập:		Người duyệt:	
Hoàng Thanh Vân	Trần Nguyên Trung	Teo Hong Keng	Neo Gim Siong Bennett
Kế toán	*Kế toán trưởng*	*Phó Tổng Giám đốc*	*Tổng Giám đốc*

M.S.D.N: 0300583659 - C.T.C.P
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN
QUẬN 5 - T.P. HỒ CHÍ MINH

Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2019 VND	2018 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	**01**		**6.686.176.624.962**	**5.390.439.641.506**
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		647.247.814.181	634.592.696.360
Các khoản dự phòng	03		358.145.344.743	241.180.788.466
Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		790.189.554	(71.937.562)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(862.160.728.753)	(628.666.671.052)
Phần lãi trong công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát	05		(378.267.281.269)	(354.965.023.940)
Chi phí lãi vay	06		37.367.206.872	35.244.808.353
Các khoản điều chỉnh khác	07		322.602.195	29.737.976.707
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	**08**		**6.489.621.772.485**	**5.347.492.278.838**
Biến động các khoản phải thu	09		95.622.299.886	119.830.562.870
Biến động hàng tồn kho	10		(109.295.244.209)	36.215.461.662
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		11.238.478.499	324.263.923.251
Biến động chi phí trả trước	12		218.117.087.755	203.652.800.227
			6.705.304.394.416	**6.031.455.026.848**
Tiền lãi vay đã trả	14		(36.835.510.098)	(35.956.684.154)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.398.559.753.310)	(1.140.987.498.904)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(264.896.575.660)	(339.724.962.299)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**5.005.012.555.348**	**4.514.785.881.491**

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2019 VND	2018 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21		(268.997.916.043)	(290.439.347.849)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		4.838.741.500	2.009.409.588
Tiền chi gửi tiền gửi có kỳ hạn	23		(14.261.677.226.631)	(10.860.587.189.495)
Tiền thu tiền gửi có kỳ hạn	24		9.379.638.897.122	9.875.200.000.000
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26		-	28.339.826.544
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27		955.090.518.922	934.229.165.303
Mua công ty con gồm số dư tiền của công ty con mua về	28	5	82.063.103.504	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**(4.109.043.881.626)**	**(311.248.135.909)**
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay	33		3.235.967.733.915	3.255.664.065.073
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(3.346.479.516.980)	(3.371.648.865.960)
Tiền chi trả cổ tức	36		(1.136.965.484.108)	(3.888.748.971.778)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**(1.247.477.267.173)**	**(4.004.733.772.665)**
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	**50**		**(351.508.593.451)**	**198.803.972.917**
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	**60**		**4.467.391.585.137**	**4.268.598.818.042**
Ảnh hưởng thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ đối với tiền và các khoản tương đương tiền	**61**		**1.654.951**	**(11.205.822)**
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	**70**	**6**	**4.115.884.646.637**	**4.467.391.585.137**

Ngày 8 tháng 4 năm 2020

Người lập:		Người duyệt:	
Hoàng Thanh Vân	Trần Nguyên Trung	Teo Hong Keng	Neo Gim Siong Bennett
Kế toán	*Kế toán trưởng*	*Phó Tổng Giám đốc*	*Tổng Giám đốc*

M.S.D.N: 0300589659 - C.T.C.P TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN QUẬN 5 - T.P. HỒ CHÍ MINH

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-RƯỢU-NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 06 năm 2020

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2020

Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn ("SABECO") xin trân trọng báo cáo về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị ("HĐQT") trong năm 2019 và định hướng hoạt động trong năm 2020.

I. Kết quả hoạt động trong năm 2019

1. Tình hình chung

Năm 2019 là năm chuyển mình đầy biến động với nhiều cơ hội và thách thức đối với cả ngành Bia và SABECO.

- Tình hình Thương mại toàn cầu tăng chậm hơn dự báo khi Mỹ thay đổi chiến lược sang đàm phán song phương, đặc biệt khi diễn biến cuộc chiến thương mại Mỹ-Trung diễn ra rất phức tạp, ảnh hưởng đến xấu đến tăng trưởng thương mại và dự kiến sẽ tiếp tục kéo dài. Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia ("NFSC") cho biết nền kinh tế thế giới năm 2019 được dự báo sẽ giảm tốc hoặc tốt nhất là duy trì tốc độ tăng trưởng như năm 2018.
- Theo Tổng cục Thống kê Việt Nam, tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2019 đạt 7,02%, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của SABECO.
- Nền kinh tế Việt Nam thuộc nhóm phát triển nhanh với GDP và thu nhập bình quân đầu người ngày càng tăng, tốc độ đô thị hóa nhanh. Dân số Việt Nam đang trên đà tăng, đồng thời Việt Nam là một trong những quốc gia đông dân trong khu vực có cơ cấu dân số nằm trong thời kỳ "dân số trẻ". Đây là những nhân tố giúp thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ và hỗ trợ cho sự tăng trưởng trong tương lai của thị trường bia Việt Nam.
- Việt Nam đứng đầu Đông Nam Á, xếp thứ 3 châu Á sau Trung Quốc và Nhật Bản về sản lượng tiêu thụ bia hàng năm. Vị trí này cho thấy sức hấp dẫn của thị trường gần 98 triệu dân, đang thu hút sự tham gia đầu tư của nhiều hãng bia hàng đầu thế giới.
- Nhằm gia tăng giá trị cho người tiêu dùng, SABECO đã không ngừng cải tiến, nâng cao công nghệ kỹ thuật, công tác kiểm soát nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm. Đồng thời, SABECO không ngừng đầu tư cho hoạt động marketing để nâng cao hình ảnh và giá trị thương hiệu trong chiến lược phát triển bền vững dài hạn và cả về nguồn nhân lực bằng cách tạo ra một môi trường làm việc công bằng và cạnh tranh cho nhân viên, song song với việc khuyến khích nhân viên nhằm mục đích không ngừng nâng cao kỹ năng và chuyên môn của đội ngũ lao động.
- So với năm 2018, tình hình kinh doanh của SABECO và các công ty trong hệ thống năm 2019 tiếp tục đối mặt với rất nhiều khó khăn và thách thức, và cả việc truyền bá những thông tin sai sự thật cho rằng SABECO là Công ty của Trung Quốc vì đã được bán cho Trung Quốc hoặc sản phẩm Bia Saigon nhãn mác mới là của Trung Quốc đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng uy tín và hình ảnh của SABECO và thương hiệu Bia Saigon-Thương hiệu Bia của Việt Nam với di sản hơn 144 năm qua.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

Sau gần 2 năm chuyển đổi, SABECO đã đạt được những thành tựu khi các chỉ số kinh doanh của toàn hệ thống phát triển một cách thịnh vượng. Trong năm 2019, HĐQT đã chỉ đạo hoạt động theo Luật, Điều lệ, và các quy định khác có liên quan và mang lại kết quả kinh doanh khả quan cho Tổng công ty cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	35.949	38.871	37.899
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4.403	4.717	5.370

Lợi nhuận và cổ tức:

Việc tuân thủ các quy định nhằm đảm bảo các lĩnh vực hoạt động kinh doanh đem lại mức lợi nhuận tốt và tăng trưởng cổ tức bền vững, trong đó, Tổng công ty chi trả cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ 35%/ mệnh giá theo kết quả kinh doanh đã đạt được so với kế hoạch đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019.

3. Hoạt động của HĐQT trong năm 2019

Trong năm 2019, để chỉ đạo, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn hệ thống SABECO, HĐQT đã tổ chức bốn (04) phiên họp trực tiếp để triển khai các nội dung công việc quan trọng làm cơ sở giúp Ban điều hành SABECO thực hiện hoàn thành kế hoạch kinh doanh của năm 2019.

Ngoài các phiên họp thường kỳ, HĐQT cũng đã thông qua các Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để chỉ đạo kịp thời, hiệu quả các vấn đề phát sinh trong hoạt động kinh doanh thuộc thẩm quyền của HĐQT.

3.1 Thù lao HĐQT:

Thù lao HĐQT đã được ĐHĐCĐ thường niên 2019 thông qua. Các thành viên HĐQT nhận các khoản thù lao theo quy định và chính sách công ty.

3.2 Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, các Ban trực thuộc HĐQT:

Do quy mô hoạt động của SABECO ngày càng được mở rộng, hoạt động kinh doanh thường xuyên phải được điều chỉnh để phù hợp với tình hình thị trường và những biến động của môi trường kinh tế, do vậy đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền xem xét của HĐQT, các thành viên HĐQT đã là việc với tinh thần trách nhiệm cao nhất, phát huy năng lực lãnh đạo vì sự phát triển bền vững của Công ty và lợi ích cổ đông SABECO.

Hoạt động của các Ban trực thuộc HĐQT:

Ban Kiểm toán đã thực hiện việc soát xét Báo cáo tài chính, kiểm soát nội bộ toàn bộ hệ thống SABECO, xem xét các giao dịch của bên liên quan có thể dẫn đến xung đột lợi ích, giám sát việc tuân thủ và phòng chống gian lận, giám sát và đánh giá hiệu quả kiểm toán nội bộ theo Tiêu chuẩn quốc tế về Kiểm toán nội bộ chuyên nghiệp, thông qua các kế hoạch kiểm toán và đánh giá dịch vụ kiểm toán độc lập.

Ngày 18/3/2019, HĐQT thông qua việc phân công nhiệm vụ phụ trách các hoạt động về nhân sự, lương thưởng đối với Ông Nguyễn Tiến Vy - Thành viên HĐQT độc lập theo các quy định của pháp luật nhằm hỗ trợ các vấn đề của HĐQT liên quan đến nguồn nhân lực và thù lao. Đối với hoạt động này, trước khi trình HĐQT xem xét, phê duyệt, thành viên HĐQT phụ trách các hoạt động về nhân sự, lương thưởng sẽ nghiên cứu, đánh giá, và kiến nghị với Công ty không chỉ giới hạn ở các vấn đề về nhân sự mà còn xem xét các vấn đề liên quan đến bộ máy tổ chức quản lý công ty, bổ nhiệm các nhân sự điều hành cấp cao của SABECO và các công ty trong hệ thống của SABECO.

3.3 Giám sát và đánh giá các hoạt động của Ban điều hành:

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị Công ty, HĐQT đã giao Ban điều hành Tổng công ty thực hiện các Nghị quyết của HĐQT nhằm hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh.

HĐQT luôn tuân thủ các mục tiêu và định hướng phát triển được Đại hội đồng cổ đông thông qua nhằm đưa ra quyết định và giải pháp thực hiện các nhiệm vụ/ hoạt động kinh doanh cụ thể.

Kết quả chỉ đạo, giám sát các mặt hoạt động của Tổng công ty trong năm 2019 thể hiện qua các lĩnh vực như sau:

3.3.1. Cơ cấu bộ máy tổ chức

- Áp dụng cấu trúc thang bảng lương mới từ Công ty mẹ đến các Công ty con.
- Tái cơ cấu bộ máy tổ chức của Tổng công ty, SATRACO và các Công ty con.
- Đang trong quá trình thiết lập hệ thống SABECO 4.0.

3.3.2. Hoạt động bán hàng – marketing

- Đánh giá danh mục đầu tư các sản phẩm và theo dõi thị phần.
- Thỏa mãn yêu cầu và nhu cầu của khách hàng trong từng phân khúc thị trường.
- Giám sát và hướng dẫn các chương trình hỗ trợ bán hàng để tăng hiệu quả và đảm bảo tính thống nhất trong toàn bộ hệ thống nhằm đạt được kế hoạch bán hàng đã đề ra.
- Tập trung vào các nhà phân phối và kênh phân phối chính để đáp ứng nhu cầu thị trường, xem xét các chiến lược định giá và khả năng cạnh tranh của thị trường.
- Tập trung/ Củng cố các phân khúc thị trường trọng điểm, các dòng sản phẩm phổ thông và cận cao cấp, để tạo đà phát triển các phân khúc sản phẩm cao cấp hơn.
- Xây dựng chiến lược để đảm bảo doanh số bán hàng thông qua kích cầu các dự án bán hàng đến tay người tiêu dùng (như Chương trình khuyến mãi tái tung sản phẩm Bia Sài Gòn Special, Bia Sài Gòn Export, Bia Sài Gòn Lager).
- Thông qua việc thay đổi bao bì nhằm trẻ hóa thương hiệu Bia 333 – Biểu tượng huyền thoại của Bia Sài Gòn.
- Nâng cao niềm tự hào của Việt Nam với huy chương vàng tại hạng mục "Giải thưởng Quốc tế dành cho dòng Bia Lager dung tích nhỏ" (International Smallpack Lager Competition), Nhóm 1 (Nồng độ cồn 2,9% - 4,4%), SABECO giành chiến thắng tại Giải thưởng Bia Quốc tế 2019.
- Hội nghị "Giới thiệu và tiêu thụ Bia Sài Gòn" tại Nhà máy bia Sài Gòn - Daklak.
- Được vinh danh trong bảng xếp hạng năm thứ ba liên tiếp trong danh sách 50 công ty niêm yết tốt nhất năm 2019 do Forbes Việt Nam tổ chức.
- Được vinh danh trong danh sách Forbes ASIA15 – 200 Công ty có doanh thu trên một tỷ USD tốt nhất năm 2019, SABECO tự hào là một trong 7 đại diện của Việt Nam được vinh danh trong danh sách, cùng các công ty lớn ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương.
- Nhà tài trợ chính thức của Liên đoàn thể thao quốc gia Việt Nam tại Đại hội thể thao Đông Nam Á lần thứ 30 ("SEA Games 30") tại Philippines.

3.3.3. Hoạt động sản xuất và chuỗi cung ứng

- Đảm bảo tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm bằng hình thức cải tiến quy trình thu mua nguyên liệu và quy trình sản xuất.
- Thường xuyên theo dõi tình hình biến động thị trường đối với các mặt hàng nguyên vật liệu phục vụ sản xuất để kịp thời xây dựng kế hoạch mua hàng với giá cả và chất lượng phù hợp nhằm tối ưu hóa chi phí sản xuất.
- Nâng cao hiệu quả và khả năng cho chuỗi cung ứng trong hệ thống SABECO.
- Thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng, máy móc thiết bị, nâng cao trình độ năng lực kinh nghiệm cho đội ngũ CBNV tại các nhà máy trong hệ thống đảm bảo mục tiêu chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Quản lý hoạt động thí nghiệm, phân tích bia tại các phòng kiểm nghiệm chất lượng trong hệ thống SABECO, xây dựng, biên soạn tài liệu, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý phòng thử nghiệm ISO 17025:2005.

- Đầu tư vào các hoạt động nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới và áp dụng công nghệ tiên tiến để đa dạng hóa danh mục sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm chi phí sản xuất. Các quy trình hoạt động của Nhà máy luôn đảm bảo các vấn đề sức khỏe, môi trường phát triển bền vững.
- Quy hoạch kho, xây dựng bản đồ vận tải, tập trung quản trị vận tải vượt tuyến; đa dạng hóa các phương thức vận tải, đảm bảo cung cấp đủ hàng vào các dịp cao điểm.

3.3.4. Hoạt động đầu tư phát triển

- Đảm bảo tuân thủ pháp luật và các Quy định của SABECO trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư.
- Đầu tư vào các dự án mở rộng năng lực sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu kinh doanh.

3.3.5. Công tác nhân sự

- Sắp xếp, điều chỉnh, kiện toàn các bộ phận chuyên môn nhằm tinh gọn bộ máy và phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh thông qua việc rà soát chức năng nhiệm vụ của các bộ phận thuộc Tổng công ty, công ty con, chuẩn hóa các bản mô tả công việc nhằm đánh giá đúng năng lực nhân viên.
- Kiện toàn cơ cấu bộ máy tổ chức bằng việc kết hợp giữa kinh nghiệm quản lý quốc tế phong phú, hiểu biết sâu về địa phương và mạng lưới, có chuyên môn cao.

3.3.6. Hoạt động của các công ty con, công ty liên kết

- SABECO đã tăng vốn điều lệ và nắm giữ cổ phần chi phối tại Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Lâm Đồng nhằm mở rộng công suất Nhà máy. Tại thời điểm 31/12/2019, SABECO có 26 công ty con chiếm tỷ lệ sở hữu trên 51% vốn và 18 công ty liên doanh, liên kết.
- Với việc sản lượng tiêu thụ SABECO tăng trưởng ổn định trong năm 2019, các công ty con, công ty liên kết, liên doanh của SABECO hoạt động trong lĩnh vực chính (sản xuất, tiêu thụ bia) và ngành nghề phụ trợ trực tiếp (bao bì, vận tải, cơ khí) nhìn chung đều đạt kết quả kinh doanh khả quan, tăng trưởng nhẹ so với năm 2018, qua đó đóng góp vào kết quả hoạt động chung và gia tăng hiệu lợi nhuận, hiệu quả sử dụng vốn của SABECO.

II. Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2020

1. Định hướng vĩ mô và thị trường bia năm 2020

1.1 Tổng quan

- Theo Tổng cục Thống kê Việt Nam, tổng sản phẩm trong nước ("GDP") Quý I/2020 ước tính tăng 3,82% so với cùng kỳ năm trước đây là mức thấp nhất trong 11 năm qua, trong bối cảnh đại dịch cúm COVID-19 toàn cầu, những nền kinh tế lớn như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Cộng đồng chung châu Âu (EU) đang chứng kiến tình trạng suy giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế.
- Tổng cục Thống kê cũng nhanh chóng cập nhật 2 kịch bản khác được xây dựng dựa trên những dự báo về dịch COVID-19 sẽ kéo dài tới hết quý II và hết quý III/2020. Với kịch bản 1, dự báo dịch COVID-19 sẽ kéo dài tới hết quý II, tăng trưởng GDP cả năm được dự báo ở mức trên 5%. Kịch bản 2, dự báo dịch COVID-19 sẽ kéo dài tới hết quý III, tăng trưởng GDP cả năm vẫn được dự báo ở mức trên 5%, nhưng thấp hơn kịch bản 1.
- Việc mở rộng giao thương giúp cho Việt Nam trở thành một điểm đến hấp dẫn của các khoản đầu tư trực tiếp nước ngoài. Tuy nhiên, điều này cũng sẽ làm Việt Nam gặp nhiều khó khăn khi nhu cầu toàn cầu đang có dấu hiệu chậm lại, dẫn đến ngành công nghiệp xuất khẩu của Việt Nam bị ảnh hưởng. Với việc thực hiện các cải cách về cơ cấu và tài khóa trong những năm gần đây, Việt Nam vẫn có thể đáp ứng được các kỳ vọng tăng trưởng trong những lĩnh vực trọng điểm.
- Với việc sửa đổi Luật Chứng khoán và các nghị định có liên quan nhằm nâng cao tính minh bạch của môi trường đầu tư, đặc biệt là đối với các nhà đầu tư nước ngoài, Việt Nam mong muốn có

thể gia tăng quy mô thị trường chứng khoán tương đương với GDP quốc gia năm 2020. Vốn hóa thị trường lớn hơn sẽ giúp cho Việt Nam chuyển đổi từ thị trường cận biên sang thị trường mới nổi.

1.2 Thị trường bia năm 2020

- Xu hướng tiêu thụ nhiều các dòng bia cao cấp sẽ tiếp tục đà tăng trưởng do thu nhập tăng trong vài năm qua.
- Sự cạnh tranh tiếp tục diễn ra gay gắt giữa các công ty sản xuất bia nhằm giành thị phần cao hơn.
- Thị trường Bia đối mặt với khó khăn do Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 và Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2020, đặt ra các quy định khắt khe hơn đối với tiếp thị và quảng cáo bia, cũng như áp dụng các hình thức xử phạt nặng hơn khi tham gia điều khiển phương tiện giao thông dưới ảnh hưởng của bia rượu với bất kỳ nồng độ cồn nào trong máu hoặc hơi thở.
- Đại dịch cúm COVID-19 đã gây ra những ảnh hưởng nghiêm trọng đến ngành du lịch với việc hạn chế đi lại, làm gián đoạn các chuỗi cung ứng cùng hoạt động kinh doanh và gây trì trệ các hoạt động kinh tế xã hội, bao gồm các biện pháp ngăn chặn sự lây lan như đóng cửa các quán bia, quán rượu, karaoke và câu lạc bộ đêm ở nhiều tỉnh thành trên khắp Việt Nam.

  Theo Tổng cục Thống kê, ngành bia Việt Nam đang nếm trải hai (02) ảnh hưởng tiêu cực nêu trên khiến sản lượng sụt giảm tới 18,9% so với cùng kỳ năm trước.

2. Kế hoạch năm 2020

Bên cạnh những thách thức khó khăn đến từ việc Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 liên quan đến cấm lái xe khi uống rượu bia có hiệu lực và sự bùng phát của dịch bệnh COVID-19, điểm sáng tạo nên động lực tăng trưởng kinh tế trong năm 2020 là duy trì sự bình ổn trong mảng sản xuất, kinh doanh khai thác thị trường nội địa với sức mua của hàng chục triệu dân. Theo đó, HĐQT đã thống nhất một số chỉ tiêu kinh doanh chính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	% Tăng trưởng
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	37.899	23.800	-37 %
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5.370	3.252	-39 %

Đồng thời để triển khai các kế hoạch kinh doanh của Tổng công ty trong năm 2020 nhằm đạt được mục tiêu đề ra, HĐQT định hướng các nhiệm vụ quan trọng trong năm 2020 như sau:

- Triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bao gồm kế hoạch kinh doanh năm 2020.
- Tập trung nguồn lực xây dựng thương hiệu và các hoạt động phát triển thị trường, bao gồm xây dựng chiến lược thương hiệu, sản phẩm và phân phối, tiêu thụ phù hợp với xu hướng tiêu dùng, song song với việc cấu trúc toàn diện hệ thống phân phối theo hướng chuyên nghiệp, gia tăng hiệu quả và hỗ trợ hiệu quả cho việc kiểm soát theo kênh và phân khúc sản phẩm.
- Giữ vững thị phần tại khu vực thành thị, không ngừng mở rộng độ phủ tại các thị trường nông thôn và đẩy mạnh thị trường xuất khẩu.
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, phát triển nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và cho ra đời các dòng sản phẩm mới.
- Nâng cao hiệu quả chuỗi cung ứng trên toàn hệ thống SABECO.
- Tích hợp Phương pháp quản lý nguồn lực nhân sự; Áp dụng hệ thống đánh giá hiệu quả công việc của nhân viên.
- Tập trung cải cách để tăng hiệu quả đầu tư, giảm chi phí hoạt động, nhằm tăng năng suất.

- Xây dựng hệ thống sử dụng năng lượng mặt trời nhằm cải thiện việc cung cấp điện theo hướng tiết kiệm chi phí và mang tính hiệu quả cao.
- Cam kết phát triển bền vững xoay quanh bốn mục tiêu chính: Consumption (Tiêu thụ), Conservation (Bảo tồn), Country (Đất nước) và Culture (Văn hóa), bao gồm các hoạt động xã hội, hỗ trợ cộng đồng và bảo vệ môi trường.
- Tiếp tục phát huy các thế mạnh của các chuyên gia trong nước và quốc tế để bảo tồn các giá trị của SABECO và các thương hiệu của các dòng sản phẩm Bia Sài Gòn, đồng thời nỗ lực thích nghi/ thích ứng với thị trường và môi trường kinh doanh đang phát triển.
- Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp bằng việc áp dụng Bộ nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất mới được ban hành gần đây cũng như các tiêu chuẩn quốc tế nhằm khai thác hiệu quả các giá trị nội tại và sức mạnh của SABECO, qua đó xây dựng mối quan hệ bền vững và sự tín nhiệm của cổ đông và nhà đầu tư.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động trong năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020 của HĐQT. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và góp ý kiến để hoạt động của HĐQT ngày càng hiệu quả hơn, góp phần cho sự phát triển ổn định và bền vững của SABECO.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0300583659 - C.T.C.P
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN
QUẬN 5 - TP. HỒ CHÍ MINH

Koh Poh Tiong

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA – RƯỢU – NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
BAN KIỂM TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 06 năm 2020

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM TOÁN 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông SABECO

Ban Kiểm toán (BKT) trực thuộc Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn (SABECO) gồm có 3 thành viên, trong đó:

- **Ông Pramoad Phornprapha** – Thành viên HĐQT độc lập, Trưởng BKT
- **Ông Nguyễn Tiến Vy** – Thành viên HĐQT độc lập, Thành viên BKT
- **Ông Michael Chye Hin Fah** – Thành viên HĐQT, Thành viên BKT

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, BKT đã tổ chức 04 cuộc họp với sự tham dự của tất cả ba thành viên. Ghi nhận tham dự cuộc họp của các thành viên BKT được thể hiện trong Báo cáo thường niên ở mục Báo cáo Quản trị công ty. Sau mỗi cuộc họp, BKT báo cáo kết quả hoạt động lên HĐQT như sau:

a. Giám sát Báo cáo Tài chính

BKT đã thực hiện giám sát báo cáo tài chính quý, bán niên và cả năm trước khi Ban Điều hành báo cáo trình HĐQT, và HĐQT trình cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông, hoặc công bố ra bên ngoài theo quy định của pháp luật, có ý kiến về tính trung thực, đầy đủ, đúng hạn và tính phù hợp của báo cáo tài chính với chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán và các quy định pháp luật hiện hành. Đối với năm 2019, kết quả giám sát cho thấy:

- Báo cáo tài chính quý, năm được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và các quy định của pháp luật hiện hành.
- Tuy pháp luật không yêu cầu, báo cáo tài chính Quý 1 và Quý 3 năm 2019 vẫn được soát xét bởi đơn vị Kiểm toán độc lập nhằm nâng cao độ tin cậy của báo cáo tài chính trước khi công bố.
- Trong năm không có bất kỳ thay đổi nào của chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán, chính sách thuế có tác động trọng yếu tới tình hình tài chính và báo cáo tài chính đã công bố.
- Không có sai số trọng yếu nào liên quan đến ước tính kế toán (như các khoản dự phòng, định giá lợi thế thương mại,…)
- BKT đã xem xét ý kiến của đơn vị kiểm toán độc lập trong thư quản lý về việc cải thiện hệ thống kiểm soát nội bộ của SABECO và đánh giá là không có ảnh hưởng trọng yếu nào đến việc lập và công bố báo cáo tài chính. Bên cạnh đó, BKT cũng đã thống nhất với Ban Điều hành và các bên có quyền lợi liên quan về giải pháp cải thiện các vấn đề trong thư quản lý.

b. Giám sát giao dịch với các bên liên quan

BKT xem xét và đánh giá các giao dịch với các bên liên quan SABECO thực hiện mà các giao dịch này có thể dẫn đến xung đột về lợi ích. Các giao dịch này được thực hiện dựa trên nguyên tắc giao dịch độc lập, hợp lý, theo các điều khoản thương mại thông thường và vì lợi ích cao nhất của Tổng Công ty với các thủ tục phê duyệt phù hợp như công bố thông tin đầy đủ và chính xác.

c. Giám sát tuân thủ và chống gian lận

BKT sẽ thực hiện giám sát tính hiệu quả các hoạt động kiểm soát nội bộ của SABECO nhằm phòng chống gian lận và đảm bảo tuân thủ điều lệ, quy chế nội bộ của Tổng Công ty cũng như pháp luật hiện hành. Ban đầu, BKT sẽ chú trọng giám sát tính hiệu quả của kiểm toán nội bộ cũng như giám sát hệ thống quản lý rủi ro. BKT rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ hàng quý của SABECO dựa vào báo cáo kết quả kiểm toán của Ban Kiểm toán nội bộ. Kết quả rà soát cho thấy một số hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ cần phải được cải thiện để hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty đầy đủ hơn, phù hợp và đạt hiệu quả cao.

d. Giám sát hoạt động kiểm toán nội bộ

BKT giám sát các hoạt động kiểm toán nội bộ của Tổng Công ty bao gồm phê duyệt kế hoạch kiểm toán năm, đánh giá hiệu suất hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ, giám sát tính độc lập của Ban Kiểm toán nội bộ, đảm bảo Ban Kiểm toán nội bộ báo cáo trực tiếp với BKT và đưa ra các khuyến nghị để Ban Kiểm toán nội bộ cải thiện hiệu suất hoạt động phù hợp với Chuẩn mực Quốc tế về Thực hành Chuyên môn Kiểm toán nội bộ và kế hoạch kiểm toán đã được phê duyệt. BKT nhận thấy các cuộc kiểm toán nội bộ đều đạt được mục tiêu và hoàn thành theo đúng kế hoạch kiểm toán.

e. Giám sát dịch vụ Kiểm toán độc lập

BKT đánh giá đề xuất và việc thực hiện kế hoạch kiểm toán năm 2019 của Công ty kiểm toán độc lập là phù hợp với yêu cầu của Tổng Công ty về phạm vi, đối tượng, phương pháp và tiến độ thực hiện các cuộc kiểm toán cũng như đảm bảo đáp ứng các yêu cầu khác như chất lượng dịch vụ kiểm toán, tính độc lập và bảo đảm không xung đột lợi ích của kiểm toán độc lập.

Đối với việc thực hiện kế hoạch kiểm toán năm 2019, Công ty kiểm toán KPMG đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, đáp ứng kỳ vọng của BKT, đảm bảo độ tin cậy và tính trung thực của báo cáo tài chính mà Tổng Công ty đã công bố cho cổ đông và các bên có lợi ích liên quan. Việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2020, HĐQT (BKT) sẽ trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết lựa chọn.

TM. BAN KIỂM TOÁN
TRƯỞNG BAN KIỂM TOÁN

Pramoad Phornprapha

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt giao dịch giữa SABECO với các công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết trong hệ thống

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông SABECO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn (SABECO);

Nhằm tạo sự linh hoạt trong quá trình hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn (SABECO), nhưng vẫn tuân thủ pháp luật và quy định nội bộ về giao dịch với các bên liên quan, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua các nội dung được đề cập dưới đây:

1. Phê duyệt các hợp đồng và giao dịch trong hệ thống SABECO, bao gồm nhưng không giới hạn đối với các giao dịch giữa SABECO với (i) Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn (SATRACO), Công ty TNHH MTV Cơ khí SABECO (MESAB), các Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn khu vực; (ii) Các đơn vị hợp tác sản xuất và (iii) các công ty liên doanh, công ty liên kết khác trong hệ thống SABECO đối với:

a. Việc mua bán sản phẩm Bia của SABECO;

b. Việc mua bán bao bì mang nhãn hiệu Bia của SABECO;

c. Việc mua bán nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm Bia của SABECO;

d. Việc mua bán vật phẩm quảng cáo (POSM) phục vụ cho việc tiếp thị, tiêu thụ các sản phẩm Bia của SABECO;

e. Việc cung ứng dịch vụ vận tải để vận chuyển nguyên vật liệu sản xuất của SABECO hoặc/và vận chuyển sản phẩm Bia của SABECO, bao bì, chai két, pallet, vật phẩm quảng cáo phục vụ cho việc sản xuất và tiêu thụ Bia của SABECO.

(Tất cả các hợp đồng, giao dịch trên được gọi tắt là "Giao dịch")

Các Giao dịch nêu trên được thực hiện dựa trên các điều kiện sau đây:

- Các Giao dịch này phục vụ cho các hoạt động kinh doanh thông thường hoặc/và cần thiết cho hoạt động kinh doanh hàng ngày của SABECO, Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn (SATRACO), Công ty TNHH MTV Cơ khí SABECO (MESAB), các Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn khu vực; Các Công ty con, các công ty liên doanh, công ty liên kết và công ty có vốn góp khác trong hệ thống SABECO.

- Các Giao dịch này phải được thực hiện theo các điều khoản và điều kiện thương mại thông thường và không gây tổn hại đến các lợi ích của SABECO.

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị và cho phép Hội đồng quản trị ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc của SABECO thực hiện:

a. Quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của Giao dịch và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến Giao dịch, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, thay thế, chấm dứt Giao dịch (nếu có) phù hợp với các điều kiện quy định tại Mục 1 ở trên; và

b. Ký kết và thực hiện các Giao dịch và các tài liệu có liên quan đến Giao dịch, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, thay thế, chấm dứt Giao dịch (nếu có) phù hợp với các điều kiện quy định tại Mục 1 ở trên.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0300583659-C.T.C.P
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN
QUẬN 5 - T.P. HỒ CHÍ MINH

Koh Poh Tiong

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT.